

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 4434 : 2000

Soát xét lần 2

TẤM SÓNG AMIĂNG XIMĂNG – YÊU CẦU KỸ THUẬT

Asbestos-cement corrugated sheets – Technical requirements

HÀ NỘI – 2004

Tấm sóng amiăng xi măng – Yêu cầu kỹ thuật

Asbestos-cement corrugated sheets – Technical requirements

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tấm amiăng xi măng dạng sóng trung bình và sóng lớn (sau đây gọi chung là tấm sóng) có màu xám nhạt tự nhiên hoặc sơn phủ bề mặt, được sản xuất theo phương pháp xeo từ hai nguyên liệu cơ bản là xi măng pooc lăng và amiăng crizotyl.

Tấm sóng được dùng để lợp, bao che, ngăn cách cho các công trình xây dựng.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 4435 : 2000 Tấm sóng amiăng xi măng – Phương pháp thử.

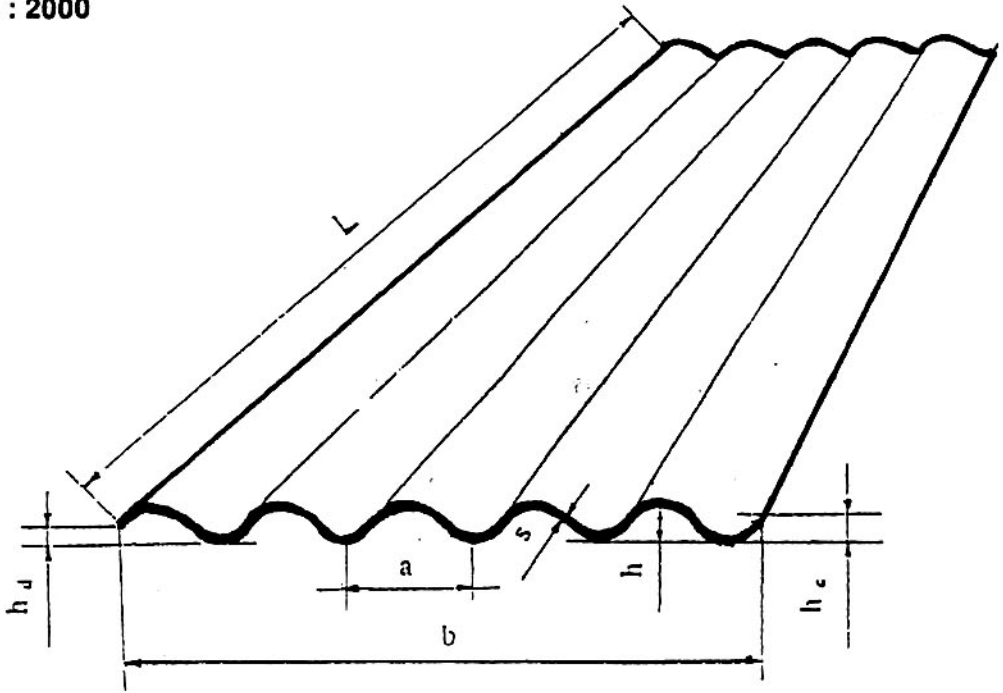
3 Hình dạng và kích thước cơ bản

3.1 Hình dạng

Tấm sóng amiăng xi măng loại sóng trung bình và sóng lớn có hình dáng chung như hình 1.

3.2 Kích thước cơ bản

Kích thước cơ bản của tấm sóng và sai lệch cho phép được quy định ở bảng 1.



L: chiều dài tấm sóng;
 b: chiều rộng tấm sóng;
 s: chiều dày tấm sóng;
 h: chiều cao sóng;

a: bước sóng;
 h_d : chiều cao sóng đầu cạnh;
 h_c : chiều cao sóng cuối cạnh.

Hình 1 - Hình dạng của tấm sóng

Bảng 1 - Kích thước cơ bản

Tính bằng milimét

Kích thước	Loại sóng		Sai lệch cho phép
	Sóng trung bình	Sóng lớn	
Chiều dài, L	1 750	1 520	± 10
Chiều rộng, b	1 130	910	+ 10 - 5
Chiều dày, s	5	5	+ 0,5 - 0,3
Chiều cao, h	42	51	± 2
Bước sóng, a	150	177	± 2
Chiều cao sóng đầu cạnh, h_d	8 - 10	8 - 15	-
Chiều cao sóng cuối cạnh, h_c	35 - 40	42 - 49	-

Chú thích - Có thể sản xuất các tấm sóng có kích thước khác với kích thước cơ bản quy định ở bảng 1.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Yêu cầu ngoại quan

4.1.1 Bề mặt chịu mưa nắng của tấm sóng phải nhẵn. Đối với các tấm sóng được sơn phủ bề mặt thì màu sắc của các tấm trong cùng một lô phải đồng đều.

4.1.2 Bề mặt tấm sóng không có vết nứt, sứt. Khuyết tật ngoại quan cho phép của tấm sóng được quy định ở bảng 2.

Bảng 2 - Khuyết tật ngoại quan cho phép

Tên khuyết tật	Mức quy định
1. Vết sọc lồi, lõm không ảnh hưởng đến chất lượng tấm sóng, tính bằng số vết, không lớn hơn	2
2. Sai lệch độ thẳng góc, mm, không lớn hơn	10

4.2 Các chỉ tiêu cơ lý của tấm sóng

Các chỉ tiêu cơ lý của tấm sóng được quy định ở bảng 3.

Bảng 3 - Các chỉ tiêu cơ lý

Tên chỉ tiêu	Mức quy định
1. Thời gian xuyên nước (khô hoặc có vết ẩm nhưng không hình thành giọt nước phía mặt dưới tấm sóng, tính bằng giờ (h), không nhỏ hơn	24
2. Tải trọng uốn gãy theo chiều rộng tấm sóng, N/m, không nhỏ hơn	3 500
3. Khối lượng thể tích, g/cm ³ , không nhỏ hơn	1,5

5 Phương pháp thử

Theo TCVN 4435 : 2000.

6 Ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

6.1 Trên mỗi tấm sóng phải có nhãn hiệu của cơ sở sản xuất. Khi giao nhận mỗi lô sản phẩm phải có giấy chứng nhận chất lượng, trong đó ghi rõ:

- tên cơ sở sản xuất;
- ngày tháng sản xuất;
- số hiệu lô;
- kích thước tấm sóng (loại sóng) và các chỉ tiêu chất lượng theo mục 3.2 và 4.2.

6.2 Kho, bãi chứa tấm sóng phải có nền bằng phẳng.

Khi lưu kho, các tấm sóng được xếp chồng lên nhau trên các giá (palet) chuyên dùng, nhưng không quá 150 tấm, bề mặt chịu mưa nắng của tấm sóng hướng lên trên. Khoảng cách giữa các dãy không nhỏ hơn 0,5m.

6.3 Tấm sóng được vận chuyển bằng mọi phương tiện, khi vận chuyển tấm sóng phải được xếp ngay ngắn, xít chặt. Dùng rơm, rạ, dăm bào,... để làm vật chèn, tránh va chạm mạnh.